**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn 8**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU***(6.0 điểm)*

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

***QUẢ BÍ KHỔNG LỒ***

*Hai anh chàng đi qua một khu vườn trồng bí. Một anh thấy quả bí to, kêu lên:*

 *- Chà, quả bí kia to thật!*

*Anh bạn có tính hay nói khoác, cười mà bảo rằng:*

*- Thế thì đã lấy gì làm to. Tôi đã từng thấy những quả bí to hơn nhiều. Có một lần, tôi tận mắt trông thấy một quả bí to bằng cả cái nhà đằng kia kìa.*

*Anh kia nói ngay:*

*- Thế thì đã lấy gì làm lạ. Tôi còn nhớ, một bận tôi trông thấy một cái nồi đồng to bằng cái đình làng ta.*

*Anh nói khoác ngạc nhiên hỏi:*

 *- Cái nồi ấy dùng để làm gì mà to vậy?*

*Anh kia giải thích:*

*- Cái nồi ấy dùng để luộc quả bí anh vừa nói ấy mà.*

*Anh nói khoác biết bạn chế nhạo mình bèn nói lảng sang chuyện khác.*

**1. Câu hỏi trắc nghiệm**: *Chọn một đáp án đúng nhất bằng cách khoanh tròn vào chữ cái in hoa đầu cho phương án trả lời ở mỗi câu hỏi:*

***Câu 1***: Văn bản trên thuộc thể loại?

A. Truyện truyền thuyết B. Thơ cổ tích C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

***Câu 2***: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Miêu tả B. Tự sự C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3**: Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

A. Ngôi kể thứ nhất B. Ngôi kể thứ hai C. Ngôi kể thứ ba D. Ngôi kể thứ nhất và thứ ba.

***Câu 4***: Trong các câu sau đây câu nào sử dụng cách nói hàm ẩn?

A. Chà, quả bí kia to thật!

B. Thế thì đã lấy gì làm to.

C. Cái nồi ấy dùng để làm gì mà to vậy?

D. Cái nồi ấy dùng để luộc quả bí anh vừa nói ấy mà.

***Câu 5***: Chỉ ra thán từ được sử dụng trong câu “ Chà, quả bí kia to thật!”

A. Chà B. Quả bí C. Kia D. Thật

***Câu 6***: Câu chuyện trên đang phê phán, châm biếm nhân vật nào?

A. Người bạn B. Anh nói khoác C. Cả hai anh chàng D. Nhân dân ta

***Câu 7***: Câu trả lời “Cái nồi ấy dùng để luộc quả bí anh vừa nói ấy mà” nhằm mục đích gì?

A. Nói cho vui.

B. Phê phán tính khoe khoang của người bạn.

C. Chế nhạo châm biếm anh nói khoác.

D. Phê phán tính kêu căng của anh bạn.

***Câu 8***: Văn bản trên muốn phê phán, châm biếm điều gì?

A. Phê phán tính nói khoác , nói không đúng sự thật.

B. Phê phán tính khoe khoang.

C. Phê phán tính keo kiệt, hà tiện.

D. Phê phán tính kêu căng.

**2**. **Câu hỏi tự luận**: Đọc và trả lời theo yêu cầu của câu hỏi:

***Câu 9***: Anh nói khoác có hiểu ẩn ý trong câu nói của người bạn mình không? Chi tiết nào cho thấy điều đó ?

***Câu 10***: Từ câu chuyện trên em rút ra được bài học gì trong cuộc sống?

**II. PHẦN VIẾT***(4.0 điểm)*

 Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội đã để lại cho em một suy nghĩ, tình cảm sâu sắc.

 HẾT!

**Hướng dẫn chấm**

**I.Phần đọc – hiểu**

***1. Phần trắc nghiệm***: Học sinh làm đúng mỗi câu trắc nghiệm đạt 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | B | C | D | A | B | C | A |

***2. Phần tự luận***: *Học sinh đạt 2 ý chấm trọn điểm, nếu trường hợp học sinh diễn đạt ý khác đáp án nhưng đúng, vẫn đạt tối đa số điểm.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | Điểm |
| 9 | Học sinh xác định đúng ý : “Anh nói khoác có hiểu ẩn ý trong câu nói của người bạn” Học sinh chỉ ra chi tiết: “Anh nói khoác biết bạn chế nhạo mình bèn nói lảng sang chuyện khác.” | 0,50,5 |
| 10 | Học sinh rút ra được bài học trong cuộc sống: * Không nên nói khoác .
* Hãy nói những điều đúng sự thật.
 | 0,50,5 |

***II. Phần viết***: Bài văn kể lại một hoạt động xã hội *(4 điểm)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **a. Bảo đảm cấu trúc của một bài văn tự sự:** Đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
| **b. Xác định đúng đối tượng :** Kể lại một hoạt động xã hội. | 0,25 |
| **c. Triển khai**  |  |
| **Mở bài:** Giới thiệu một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân suy nghĩ, tình cảm sâu sắc**.** | 0,5 |
| **Thân bài:** - Nêu khái quát thông tin về hoạt động- Kể lại sự việc thứ 1 - Nêu thời gian, địa điểm, miêu tả quang cảnh của hoạt động- Kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm- Kể sự việc thứ 2 | 2 |
| **Kết bài:** Khẳng định giá trị của hoạt động, nêu cảm nhận mà hoạt động gợi ra. | 0,5 |
| **d. Sáng tạo**: Diễn đạt sáng tạo, thể hiện sâu sắc, chính xác mới mẻ về đối tượng. | 0,25 |
| **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu**: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |

HẾT!